

Số: /TB- CĐSL

Sơn La, ngày tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế
theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP; Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Thực hiện Công văn số 1155/UBND-NC ngày 20/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc triển khai Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ,

Để kịp thời triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, nhà trường thông báo:

1. Trường các đơn vị trực thuộc tuyên truyền, phổ biến các quy định của nhà nước, của tỉnh thực hiện chủ trương tinh giản viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Trường các đơn vị triển khai cho viên chức, người lao động nghiên cứu điều kiện, hợp xét, lập danh sách đăng ký, chịu trách nhiệm về kết quả xét, đề nghị đối tượng thực hiện chế độ, chính sách theo quy định (**Có bảng danh sách đối tượng, căn cứ, điều kiện, quyền lợi kèm theo bên dưới**) và hoàn thiện hồ sơ khi có yêu cầu.

3. Hồ sơ xem xét hưởng chính sách tinh giản biên chế của các đơn vị gửi về Hội đồng xét tinh giản biên chế nhà trường qua phòng TC- HSSV (**đ/c Lê Thị Mai Anh trước 17h ngày 31/3/2025**) gồm: Biên bản họp đơn vị, Danh sách CBVC tham dự họp và Tổng hợp danh sách viên chức đề nghị hưởng chính sách tinh giản biên chế. (**Có Mẫu 01, 02, 03 kèm theo bên dưới**).

Trên đây là thông báo của nhà trường về việc triển khai thực hiện hiện

chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP; Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ, yêu cầu các đơn vị trong trường triển khai đến toàn thể viên chức, người lao động được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy (Báo cáo);
- Ban Giám hiệu (Chỉ đạo);
- BTV Công đoàn (Phối hợp);
- Các đơn vị trực thuộc (Thực hiện);
- Lưu: VT, P.TC-HSSV.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long

BẢNG KÊ CÁC ĐIỀU KIỆN HƯỞNG CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ QUYỀN LỢI ĐƯỢC HƯỞNG
(Theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ)

Chính sách	Căn cứ	Điều kiện		Quyền lợi được hưởng
		Viên chức, người lao động nam	Viên chức, người lao động nữ	
Về hưu trước tuổi do tính giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức (không hưởng trợ cấp hưu trí 1 lần)	Khoản 2, Khoản 6, Khoản 7, Điều 1 nghị định 67/2025/NĐ-CP (Khoản 2, Điều 2 sửa đổi, bổ sung)	- Viên chức, người lao động Hưởng lương từ NSNN theo quy định của pháp luật <u>trước thời điểm ngày 15/01/2019 còn đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu theo quy định.</u> (Có phụ lục tuổi nghỉ hưu kèm theo bên dưới)		<u>Áp dụng với trường hợp tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm</u> - Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi; - Trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định - Trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho 20 năm đầu công tác có đóng đủ BHXH bắt buộc, từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 0.5 tháng tiền lương hiện hưởng - Trường hợp đủ 15 năm công tác trở lên có đóng BHXH bắt buộc và thuộc đối tượng được hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về BHXH tại thời điểm nghỉ hưu trước tuổi thì được trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng đối với 15 năm đầu công tác; từ năm thứ 16 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng BHXH bắt buộc được trợ cấp 0.5 tháng tiền lương hiện hưởng
Về hưu trước tuổi (hưởng trợ cấp hưu trí 1 lần)	Khoản 2, Khoản 6, Khoản 7, Điều 1 nghị định 67/2025/NĐ-CP (Khoản 2, Điều 2 sửa đổi, bổ sung)	- Viên chức, người lao động Hưởng lương từ NSNN theo quy định của pháp luật <u>trước thời điểm ngày 15/01/2019 còn đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu theo quy định.</u> (Có phụ lục tuổi nghỉ hưu kèm theo bên dưới)		- Trợ cấp hưu trí một lần cho thời gian nghỉ sớm: + Đối với người nghỉ trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 15/3/2025 thì được hưởng trợ cấp bằng 01 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với thời điểm nghỉ hưu theo quy định + Đối với người nghỉ từ tháng thứ 13 trở đi kể từ ngày 15/3/2025 thì được hưởng bằng 0.5 mức trợ cấp như trên

Chính sách	Căn cứ	Điều kiện		Quyền lợi được hưởng
		Viên chức, người lao động nam	Viên chức, người lao động nữ	
	sung)			

Chú ý:

- Tiền lương hiện hưởng là tiền lương tháng liền kề trước khi nghỉ việc bao gồm: Mức tiền lương tháng liền kề trước khi nghỉ việc bao gồm: Mức tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc hàm, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hoặc mức lương theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động và các khoản phụ cấp lương (*gồm: Phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp trách nhiệm theo nghề, phụ cấp công vụ, phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị- xã hội, phụ cấp đặc thù đối với lực lượng vũ trang*)

- Thời điểm được dùng làm căn cứ để tính đủ tuổi đời hưởng chính sách, chế độ nghỉ việc là ngày 01 tháng sau liền kề với tháng sinh; trường hợp trong hồ sơ không xác định ngày tháng sinh trong năm thì lấy ngày 01 tháng 01 của năm sinh.

- Thời gian để tính trợ cấp theo số năm nghỉ hưu trước tuổi nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 05 năm, từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm

PHỤ LỤC I

LỘ TRÌNH TUỔI NGHỈ HƯU TRONG ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG BÌNH THƯỜNG GẮN VỚI THÁNG, NĂM SINH TƯƠNG ỨNG

(Ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ)

Lao động nam					Lao động nữ				
Thời điểm sinh		Tuổi nghỉ hưu	Thời điểm hưởng lương hưu		Thời điểm sinh		Tuổi nghỉ hưu	Thời điểm hưởng lương hưu	
Tháng	Năm		Tháng	Năm	Tháng	Năm		Tháng	Năm
1	1961	60 tuổi 3 tháng	5	2021	1	1966	55 tuổi 4 tháng	6	2021
2	1961		6	2021	2	1966		7	2021
3	1961		7	2021	3	1966		8	2021
4	1961		8	2021	4	1966		9	2021
5	1961		9	2021	5	1966		10	2021
6	1961		10	2021	6	1966		11	2021
7	1961		11	2021	7	1966		12	2021
8	1961		12	2021	8	1966		1	2022
9	1961		1	2022	9	1966	55 tuổi 8 tháng	6	2022
10	1961	60 tuổi 6 tháng	5	2022	10	1966		7	2022
11	1961		6	2022	11	1966		8	2022
12	1961		7	2022	12	1966		9	2022
1	1962		8	2022	1	1967		10	2022
2	1962		9	2022	2	1967		11	2022
3	1962		10	2022	3	1967		12	2022
4	1962		11	2022	4	1967		1	2023
5	1962		12	2022	5	1967	56 tuổi	6	2023
6	1962	60 tuổi 9 tháng	1	2023	6	1967		7	2023
7	1962		5	2023	7	1967		8	2023
8	1962		6	2023	8	1967		9	2023
9	1962		7	2023	9	1967		10	2023
10	1962		8	2023	10	1967		11	2023
11	1962		9	2023	11	1967		12	2023

12	1962		10	2023	12	1967		1	2024
1	1963		11	2023	1	1968	56 tuổi 4 tháng	6	2024
2	1963		12	2023	2	1968		7	2024
3	1963		1	2024	3	1968		8	2024
4	1963	61 tuổi	5	2024	4	1968		9	2024
5	1963		6	2024	5	1968	56 tuổi 8 tháng	10	2024
6	1963		7	2024	6	1968		11	2024
7	1963		8	2024	7	1968		12	2024
8	1963		9	2024	8	1968		1	2025
9	1963		10	2024	9	1968	56 tuổi 8 tháng	6	2025
10	1963		11	2024	10	1968		7	2025
11	1963		12	2024	11	1968		8	2025
12	1963		1	2025	12	1968		9	2025
1	1964	61 tuổi 3 tháng	5	2025	1	1969	57 tuổi	10	2025
2	1964		6	2025	2	1969		11	2025
3	1964		7	2025	3	1969		12	2025
4	1964		8	2025	4	1969		1	2026
5	1964		9	2025	5	1969	57 tuổi 4 tháng	6	2026
6	1964		10	2025	6	1969		7	2026
7	1964		11	2025	7	1969		8	2026
8	1964		12	2025	8	1969		9	2026
9	1964	61 tuổi 6 tháng	1	2026	9	1969	57 tuổi 4 tháng	10	2026
10	1964		5	2026	10	1969		11	2026
11	1964		6	2026	11	1969		12	2026
12	1964		7	2026	12	1969		1	2027
1	1965		8	2026	1	1970	57 tuổi 4 tháng	6	2027
2	1965		9	2026	2	1970		7	2027
3	1965		10	2026	3	1970		8	2027
4	1965		11	2026	4	1970		9	2027

5	1965		12	2026	5	1970		10	2027
6	1965		1	2027	6	1970		11	2027
7	1965		5	2027	7	1970		12	2027
8	1965		6	2027	8	1970		1	2028
9	1965	61 tuổi 9 tháng	7	2027	9	1970	57 tuổi 8 tháng	6	2028
10	1965		8	2027	10	1970		7	2028
11	1965		9	2027	11	1970		8	2028
12	1965		10	2027	12	1970		9	2028
1	1966		11	2027	1	1971		10	2028
2	1966		12	2027	2	1971		11	2028
3	1966		1	2028	3	1971		12	2028
Từ tháng 4/1966 trở đi			62 tuổi	Tháng liền kề sau tháng người lao động đủ 62 tuổi		4		1971	
					5	1971	58 tuổi	6	2029
					6	1971		7	2029
					7	1971		8	2029
					8	1971		9	2029
					9	1971		10	2029
					10	1971		11	2029
					11	1971		12	2029
					12	1971		1	2030
					1	1972	58 tuổi 4 tháng	6	2030
					2	1972		7	2030
					3	1972		8	2030
					4	1972		9	2030
					5	1972		10	2030
					6	1972		11	2030
					7	1972		12	2030
					8	1972		1	2031

9	1972	58 tuổi 8 tháng	6	2031
10	1972		7	2031
11	1972		8	2031
12	1972		9	2031
1	1973		10	2031
2	1973		11	2031
3	1973		12	2031
4	1973		1	2032
5	1973	59 tuổi	6	2032
6	1973		7	2032
7	1973		8	2032
8	1973		9	2032
9	1973		10	2032
10	1973		11	2032
11	1973		12	2032
12	1973		1	2033
1	1974	59 tuổi 4 tháng	6	2033
2	1974		7	2033
3	1974		8	2033
4	1974		9	2033
5	1974		10	2033
6	1974		11	2033
7	1974		12	2033
8	1974		1	2034
9	1974	59 tuổi 8 tháng	6	2034
10	1974		7	2034
11	1974		8	2034
12	1974		9	2034
1	1975		10	2034

2	1975		11	2034
3	1975		12	2034
4	1975		1	2035
Từ tháng 5/1975 trở đi		60 tuổi	Tháng liền kề sau tháng người lao động đủ 60 tuổi	

Sơn La, ngày.....tháng năm 2025

BIÊN BẢN

*Họp triển khai thực hiện Nghị định 178/2024/NĐ-CP,
Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ*

Vào hồi....giờ...phút, ngày.....tháng...năm...., tại..... (Đơn vị)..... tiến hành họp triển khai Nghị định 178/2024/NĐ-CP, Nghị định 67/2025/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế.

I. Thành phần

- Cán bộ viên chức....(Đơn vị)....
- Có mặt:.....người; Vắng mặt:.....(tên người vắng mặt)..... (Có danh sách ký tham dự họp kèm theo).
- Chủ tọa:.....
- Thư ký:.....

II. Nội dung:

1. Ông/bà.....(chủ tọa)... triển khai các văn bản của chính phủ, của tỉnh và của trường về việc triển khai Nghị định 178/2024/NĐ-CP, Nghị định 67/2025/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế:

2. CBVC...(đơn vị)... thảo luận:

(Ghi các ý kiến của CBVC)

3. Số lượng CBVC của đơn vị đăng ký gồm.....người, trong đó:

- Về hưu trước tuổi không hưởng hưu trí 1 lần:.....người;
- Về hưu trước tuổi hưởng hưu trí 1 lần:.....người;

(Có tổng hợp danh sách kèm theo)

....(Đơn vị)....đề nghị Hội đồng xét tinh giản biên chế Trường Cao đẳng Sơn La xem xét, trình các cấp có thẩm quyền giải quyết nguyện vọng của viên chức, người lao động của(Đơn vị)...đăng ký hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

Cuộc họp kết thúc vào hồi...giờ...phút...ngày...tháng...năm...../.

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỌA

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA
ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày.....tháng.....năm 20...

DANH SÁCH CBVC
THAM DỰ CUỘC HỌP TRIỂN KHAI

*(Kèm theo Biên bản cuộc họp triển khai Nghị định 178/2024/NĐ-CP,
Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày....tháng....năm 20...
của(Đơn vị) ...)*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ký tham dự (Ký, ghi rõ họ tên)	Ghi chú (Lý do vắng nếu vắng mặt)
1				
2				
3				
..				

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA
ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày.....tháng....năm 20...

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỀ NGHỊ XEM XÉT HƯỞNG CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ
(Kèm theo Biên bản cuộc họp triển khai Nghị định 178/2024/NĐ-CP,
Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày....tháng....năm 20... của(Đơn vị)...))

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ hiện tại	Ngày tháng năm bắt đầu công tác	Thời điểm nghỉ hưu đúng tuổi	Thời điểm đề nghị hưởng chính sách tính giảm biên chế	Chính sách đề nghị hưởng
1	Nguyễn Văn A	10/9/1959	Nam	...	10/1980	01/10/2019	1/10/2015	Về hưu trước tuổi
2	Bùi Thị B	15/11/1964	Nữ	...	9/1986	01/12/2019	01/12/2015	
...								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)